

Số: /BC- UBND

Đăk Nhoong, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội, thực trạng sinh kế, việc làm, quy hoạch dân cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở xã biên giới giai đoạn 2016 – 2022 trên địa bàn xã Đăk Nhoong**

Thực hiện Công văn số 173/PDT-CV ngày 10/10/2023 của Phòng dân tộc huyện Đăk Glei về việc báo cáo tình hình thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong báo cáo như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN**

##### **1. Đặc điểm về địa lý, khí hậu, môi trường**

Đăk Nhoong là một xã nằm ở phía Tây của huyện, cách trung tâm huyện Đăk Glei khoảng 13 km, có tổng diện tích tự nhiên là 16.560,30 ha. Xã tiếp giáp với 04 xã và 01 nước (Nước CHDCND Lào); với tổng chiều dài toàn tuyến là: 78215m. Đường địa giới hành chính (ĐGHC) trên thực địa chủ yếu đi theo đường, sông, suối, đường phân thủy và cắt thẳng, tiếp giáp với các xã, huyện cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp với xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei, tuyến ĐGHC dài 15415 m.

- Phía Nam giáp xã Đăk Long, huyện Đăk Glei, tuyến ĐGHC dài 5200m. Và giáp xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tuyến ĐGHC dài 6050m

- Phía Tây giáp với Nước Lào, tuyến ĐGHC dài 34000m.

- Phía Đông giáp với xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tuyến ĐGHC dài 17550m.

Khí hậu: Xã Đăk Nhoong là khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên, nền nhiệt độ tương đối thấp, bình quân năm  $20^0 - 21^0$  C và có sự phân hóa rõ rệt giữa các thôn, một năm chia 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 05 đến tháng 10; mùa khô từ tháng 11 hàng năm đến tháng 04 năm sau.

Môi trường: môi trường đất có một số diện tích có nguy cơ bạc màu do độ dốc cao, thường xảy ra xói mòn vào mùa mưa. Môi trường nước trên địa bàn xã có nguy cơ ô nhiễm do ý thức của người dân còn hạn chế, chưa bảo vệ nguồn nước sinh hoạt. Môi trường không khí đảm bảo tốt do trên địa bàn xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp, diện tích rừng còn tương đối lớn, chưa phát triển công nghiệp nên không gây tác động ảnh hưởng đến môi trường không khí.

##### **2. Đặc điểm về dân số, dân tộc thiểu số**

Dân số toàn xã có 752 hộ với 2.427 khẩu, thành phần dân tộc sinh sống trên địa bàn xã chủ yếu là dân tộc Dê-Triêng chiếm khoảng 95%, còn lại là các dân tộc khác như: Tày, Dao, Xơ đăng, Mường.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DTTS VÙNG BIÊN GIỚI GIAI ĐOẠN 2016 – 2022**

### **1. Các chính sách do Trung ương ban hành**

#### **1.1. Chính sách về đầu tư cơ sở hạ tầng vùng biên giới**

Trong giai đoạn 2016 – 2022 thực hiện Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 31/07/1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa. Tổng số cơ sở hạ tầng được đầu tư trên địa bàn xã: 05 công trình gồm: 03 công trình nước sinh hoạt và 02 công trình đường đi khu sản xuất, với tổng số vốn: **3,474,880** đồng.

#### **1.2. Chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất**

Thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 31/07/1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa. Tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã được hỗ trợ các nội dung thực hiện gồm: Hỗ trợ mua ống dẫn nước có 69 hộ được thụ hưởng, với tổng kinh phí: **175.000.000** đồng; Hỗ trợ giống cây đình lăng có 64 hộ được thụ hưởng, với tổng kinh phí: **266.000.000** đồng; Hỗ trợ mua giống cây thông và ngan giống có 82 hộ được thụ hưởng, với tổng kinh phí: **222.000.000** đồng.

- Thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo. Có 118 hộ được hỗ trợ với kinh phí thực hiện là: **293.000.000** đồng

#### **1.3. Về chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS.**

Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 -2020. Trên cơ sở quy định của Quyết định, Ủy ban nhân dân xã phối hợp các ngành đoàn thể tổ chức rà soát đối tượng thụ hưởng theo quy định. Kết quả:

- Về hỗ trợ đất ở: Có 61 hộ nghèo thiếu đất ở được hỗ trợ về đất ở với tổng kinh phí được hỗ trợ: **61.000.000** đồng.

- Về hỗ trợ đất sản xuất: Thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua rà soát có 63 hộ nghèo thiếu đất sản xuất đề nghị hỗ trợ đất sản xuất với tổng kinh phí được hỗ trợ: **315.000.000** đồng, trong đó có 36 hộ đăng ký vay vốn chuyển đổi nghề.

- Về hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Qua rà soát và đề xuất có 88 hộ

nghèo có nhu cầu và được hỗ trợ nội dung nước sinh hoạt phân tán (đối với nội dung hỗ trợ nước phân tán thực hiện hỗ trợ bằng hiện vật).

#### **1.4. Chính sách về giáo dục đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào DTTS.**

Thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 – 2025. Thực hiện kinh phí được giao thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số: 510/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đắk Glei về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Glei. UBND xã phối hợp cùng các Phòng, ban và các ngành đoàn thể, các thôn rà soát nhu cầu học nghề của người lao động ở các thôn. Kết quả: Trong giai đoạn 2016 – 2022 xã đã phối hợp tổ chức 05 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 140 học viên đăng ký tham gia.

#### **2. Chính sách do địa phương ban hành: không có**

#### **3. Đánh giá chung**

Sau 6 năm thực hiện các chính sách hỗ trợ về tình hình kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2016 – 2022 khẳng định tính thiết thực, hiệu quả của chính sách đạt được qua việc hỗ trợ đất ở (sạn tạo nền nhà) tạo điều kiện cho các hộ nghèo có thêm kinh phí làm nhà, sử dụng vốn hỗ trợ đúng mục đích và từng bước ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán đã từng bước góp phần người dân chủ động hơn về nguồn nước sạch, đảm bảo về nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh và từng bước nâng cao về mặt sức khỏe trong cuộc sống. Hỗ trợ đất sản xuất tạo điều kiện cho người dân có diện tích để tăng gia sản xuất giảm bớt khó khăn về tình trạng thiếu lương thực, giải quyết một phần tình trạng thiếu đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo trên địa bàn xã. Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề mang lại thu nhập ổn định cho người dân từ đó từng bước góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, giúp cho người nghèo tự lực, vươn lên thoát nghèo trong cuộc sống, và làm giàu, hạn chế được tình trạng trông chờ ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước. Vốn vay tín dụng tạo điều kiện cho các hộ nghèo tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất và các hộ vay đã sử dụng vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã. Đến thời điểm hiện tại chưa phát sinh hộ vay phải gia hạn nợ và chưa phát sinh xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan. Các hộ

được hỗ trợ phát triển sản xuất phát huy hiệu quả nguồn hỗ trợ góp phần nâng cao thu nhập cho hộ gia đình.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không có

Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong báo cáo Phòng dân tộc huyện biết, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Dân tộc huyện (t/hợp);
- Đảng ủy xã (đ/b);
- HĐND xã (đ/b);
- CT, các PCT UBND xã (t/d, c/đ);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**A Nhận**